

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠI TỪ
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 17/2022/HS-ST

Ngày 31/3/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kao Hoàng

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Chu Hồng Thái

2. Ông Trương Khánh Thành

Thư ký phiên tòa: Bà Vi Phương Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong - Kiểm sát viên

Trong ngày 31 tháng 3 năm 2022 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2022/TLHSST ngày 02/3/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST-HS ngày 16/3/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Sỹ N**, sinh ngày 29/3/1990.

NĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm 7, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Con ông: Đỗ Xuân T, sinh năm 1950 (Đã chết). Con bà: Trần Thị T1, sinh năm 1949.

Gia đình có 06 anh, chị em, bị cáo là con thứ sáu.

Vợ: Triệu Thị A, sinh năm 1991.

Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2018.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01; Tại Quyết định số 0012328/QĐ-TA ngày 30/4/2021 của Công an thị trấn Hùng Sơn, huyện Đại Từ, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” 1.500.000đồng, bị cáo đã chấp hành xong ngày 24/5/2021.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/10/2021 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

***. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Anh: Lưu Văn B, sinh năm: 1981 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: Xóm K, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

***. Người chứng kiến:**

1. Anh: Nguyễn Hữu M, sinh năm: 1988 (Vắng mặt)

Trú tại: Xóm 2, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh: Triệu Văn T2, sinh năm: 1986 (Vắng mặt)

Trú tại: Xóm Đ, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

3. Anh: Bùi Tiến B1, sinh năm: 1968 (Vắng mặt)

Trú tại: Xóm T, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả xét hỏi tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 45 phút ngày 09/10/2021 Tổ công tác Công an xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tiến hành tuần tra, kiểm soát tại khu vực rìa bờ suối thuộc xóm Đ, xã B, huyện Đ thì phát hiện hai nam thanh niên tên là Nguyễn Hữu M (sinh năm 1988, trú tại xóm 2, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên) và Triệu Văn T2 (sinh năm 1986, trú tại xóm Đ, xã L, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên) đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bằng hình thức hít ma túy vào cơ thể (M và T2 cùng khai nhận số ma túy vừa sử dụng bị phát hiện là T2 mua của Đỗ Sỹ N sinh năm 1990; trú tại xóm 7, xã T, huyện Đ tại nhà của Lưu Văn B thuộc Khuru 3, xã P, huyện Đ với giá 500.000đồng). Tổ công tác đã lập biên bản sự việc và thu giữ vật chứng gồm: 01 mảnh giấy màu trắng có kích thước 06x6cm; 02 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy một mặt có kích thước 05x7,5cm và 01 bật lửa ga. Xét thấy vụ việc có dấu hiệu của tội phạm, Công an xã B, huyện Đ đã chuyển hồ sơ, đối tượng, vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Đại Từ để giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ vào các lời khai của Nguyễn Hữu M, Triệu Văn T2 và các tài liệu điều tra, biên bản xác minh thu thập được, hồi 21 giờ 09 phút ngày 09/10/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đại Từ tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, địa điểm, phương tiện đối với Đỗ Sỹ N kết quả thu giữ: 01 gói giấy một mặt màu trắng và một mặt trắng, chứa 01 cục chất bột màu trắng (niêm phong ký hiệu S1); 01 điện thoại di động Nokia màu xanh loại bàn phím trên máy có lắp số thuê bao 0348393824 (niêm phong ký hiệu Đ1); 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO trên máy có lắp Sim 1 thuê bao 0352.938.756; lắp sim 2 thuê bao 0375279968 (niêm phong ký hiệu Đ2); 01 quần sóc vải bò màu xanh phía sau có gắn logo hình tròn màu đỏ đen (niêm phong ký hiệu Q1); 10 mảnh giấy màu trắng có chữ kích thước 3x3cm, thu giữ trong ví da và số tiền 4.600.000đồng (niêm phong ký hiệu T1).

Hồi 09 giờ 00 phút ngày 10/10/2021, Cơ quan CSĐT, Công an huyện Đại Từ tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, địa điểm, phương tiện đối với Lưu Văn B kết quả thu giữ: 01 hộp sắt màu vàng, thu trên ghế gỗ kê cạnh giường ngủ trong phòng khách (B khai hộp sắt là của N), ngoài ra không thu giữ được gì liên quan đến vụ án:

Hồi 10 giờ 55 phút, ngày 10/10/2021, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đại Từ phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành cân xác định khối lượng chất bột màu trắng (nghỉ là Heroine) thu giữ của Đỗ Sỹ N trong phong bì niêm phong ký hiệu S1 có khối lượng là 0,089 gam (niêm phong vào phong bì ký hiệu S2 gửi giám định).

Tại kết luận giám định số 1489/KL-KTHS ngày 18/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái N kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu S2 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,089gam.

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Sỹ N khai nhận như sau: Do bản thân N là người nghiện chất ma túy Heroine, ngày 27/9/2021, N đến nhà B ở xóm Khuru 3, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên để mua ma túy và sử dụng ma túy, loại Heroine bằng hình thức tiêm chích ma túy vào cơ thể, địa điểm tại nhà B, sau khi sử dụng ma túy xong. B có đưa cho N một hộp sắt màu vàng, loại vỏ bao thuốc lá Thăng Long, bên trong có 20 gói nhỏ chứa chất ma túy để N bán cho các đối tượng nghiện đến mua ma túy tại nhà B, giá bán ma túy là 100.000 đồng/1gói, số tiền bán ma túy được N đưa lại cho B (Tiền công bán ma túy được B trả bằng cách cho chất ma túy để sử dụng và được ăn, ở tại nhà B). Trung bình mỗi ngày N bán ma túy cho B khoảng 20 lượt/người, thu về khoảng 1.500.000 đồng/ngày số tiền bán ma túy được N đều

đưa hết cho B, nên không biết được lãi là bao nhiêu. Do những người đến mua ma túy đều gọi điện thoại cho B và tự đến, nên N không biết người mua ma túy là ai. Đến khoảng 13 giờ 00 phút ngày 09/10/2021, khi N đang ăn cơm cùng Y và B thì Nguyễn Hữu M gọi điện thoại cho N hỏi mua ma túy. N đồng ý, bảo M đến nhà B. Khoảng 15 phút sau, M cùng T2 đến nhà B, M và T2 vào nhà ngồi tại giường kê gần bàn uống nước ngay phía sau lưng (Vị trí N ngồi). Sau khi N ăn cơm xong thì Y, B thu dọn mâm cơm ra sân giếng, rồi cùng nhau vào phòng ngủ. Lúc này, N ngồi uống nước cùng M và T2, M đưa cho N 100.000 đồng hỏi mua ma túy, N đồng ý bán cho M 01 gói ma túy Heroine. Sau đó, M, T2 sử dụng hết gói ma túy này bằng hình thức hít tại giường phòng khách của nhà B. Sau khi sử dụng xong thì T2 cũng hỏi N bán cho 01 gói ma túy, N đồng ý. T2 đưa cho N 500.000 đồng, N nhận tiền và đưa cho T2 01 gói ma túy Heroine, T2 nhận gói ma túy rồi cất gói ma túy và cùng M ra về. Khi M và T2 về thì đến buổi chiều cùng ngày có khoảng 5 người đến nhà B và N đã bán ma túy cho những người này. Còn M và T2 khi đi về đến khu vực rìa bờ suối thuộc xóm Đ, xã B, huyện Đ mang ma túy ra sử dụng bằng hình thức hít thì bị Tổ công tác Công an xã B, huyện Đ phát hiện lập biên bản sự việc như đã nêu trên.

Lời khai nhận tội của Đỗ Sỹ N phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản sự việc, biên bản khám xét, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến vật chứng thu giữ, kết luận giám định.

Vật chứng của vụ án gồm:

01 bì niêm phong ký hiệu S2 còn nguyên vẹn; 01 bì niêm phong ký hiệu S3 còn nguyên vẹn; 01 bì niêm phong ký hiệu A còn nguyên vẹn; 01 bì niêm phong ký hiệu K còn nguyên vẹn; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh; 01 điện thoại di động OPPO màu trắng; 01 quần soóc vải màu xanh; 10 mảnh giấy màu trắng có chữ có kích thước 3x3 cm và số tiền 4.600.000 đồng.

Số vật chứng trên hiện đang bảo quản, lưu giữ tại kho vật chứng và tài khoản tiền gửi của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Từ chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKSĐT ngày 02/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Đỗ Sỹ N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 2 Điều 251 của BLHS.

Tại phiên tòa ngày hôm nay đại diện VKSND huyện Đại Từ giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38 của BLHS xử phạt bị cáo Đỗ Sỹ N mức án tù 07 năm 6

tháng đến 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Không áp dụng khoản 5, điều 251 Bộ luật hình sự, phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có nghề ổn định, sống lang thang, không có thu nhập, nên không có khả năng thu xung quỹ nhà nước.

Xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu S2 còn nguyên vẹn; 01 bì niêm phong ký hiệu S3 còn nguyên vẹn; 01 bì niêm phong ký hiệu A còn nguyên vẹn; 01 bì niêm phong ký hiệu K còn nguyên vẹn; 01 quần soóc vải màu xanh; 10 mảnh giấy màu trắng có chữ có kích thước 3x3 cm.

+ Tịch thu 02 điện thoại gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh; 01 điện thoại di động OPPO màu trắng và số tiền 4.600.000 đồng, xung quỹ nhà nước do bị cáo Đỗ Sỹ N bán ma túy mà có.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định sung công quỹ nhà nước.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội, không oan. Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội:

Bị cáo N khai: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 09/10/2021 tại nhà ở Lưu Văn B thuộc xóm Khuru 3, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Đỗ Sỹ N đã bán 01 gói ma túy loại heroine cho Nguyễn Hữu M với giá 100.000đồng; bán 01 gói ma túy loại heroine cho Triệu Văn T2 với giá 500.000 đồng. Đến hồi 21h30' ngày 10/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ đã tiến hành khám xét khẩn cấp

chỗ ở, địa điểm, đối với Đỗ Sỹ N tại xóm 7, xã T, huyện Đ thu giữ 0,089gam chất ma túy loại heroine N khai nhận mục đích để bán cho các đối tượng khác kiếm lời.

Lời khai của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ như: Biên bản khám xét và thu giữ vật chứng; Kết luận giám định....

Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định khoảng 13 giờ 30 phút ngày 09/10/2021 tại nhà ở Lưu Văn B thuộc xóm Khuru 3, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Đỗ Sỹ N đã bán 01 gói ma túy loại heroine cho Nguyễn Hữu M với giá 100.000đồng; bán 01 gói ma túy loại heroine cho Triệu Văn T2 với giá 500.000 đồng. Đến hồi 21h30' ngày 10/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, địa điểm, đối với Đỗ Sỹ N tại xóm 7, xã Tân L, huyện Đ thu giữ 0,089gam chất ma túy loại heroine của N mục đích để bán cho các đối tượng khác kiếm lời. Hành vi mua bán ma túy của Đỗ Sỹ N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy ” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 của BLHS.

Điều 251 của BLHS quy định:

Nội dung điều luật quy định như sau:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a)...

c) Đối với 02 người trở lên”.

[3] Xét tính chất hành vi:

Xét về tính chất hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, bị cáo là người nghiện ma túy, bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng bị cáo vẫn cố ý bán ma túy trái phép nhằm mục đích thu lợi bất chính. Hành vi nguy hiểm cho xã hội đó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc dược của Nhà nước nói chung và chất ma túy nói riêng. Hành vi đó không những trực tiếp làm gia tăng tệ nạn xã hội trên địa bàn dân cư mà còn làm ảnh hưởng đến sức khoẻ của con người, ảnh hưởng và suy hao kinh tế, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác nên cần xử lý nghiêm minh mới đảm bảo tính răn đe của pháp luật và mang tính phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ đó là “*Thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo là nghiện ma túy và có nhân thân xấu, bị cáo có một tiền sự: Tại Quyết định số 0012328/QĐ-TA ngày 30/4/2021, của Công an thị trấn H, huyện Đ, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, xử phạt 1.500.000đồng, bị cáo đã chấp hành xong ngày 24/5/2021 nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân để trở thành công dân có ích cho xã hội mà vẫn cố ý phạm tội nhằm mục đích thu lời bất chính và thoả mãn nhu cầu bản thân trở thành gánh nặng cho gia đình và xã hội nên cần xử lý nghiêm.

[5] Về hình phạt:

Căn cứ vào tính chất hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và khối lượng ma túy thu giữ được nên: Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù và buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo và giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội đồng thời mang tính phòng ngừa chung như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện, không có tài sản riêng, không có việc làm ổn định, sống lang thang, lại không có thu nhập nên miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu S2 còn nguyên vẹn; 01 bì niêm phong ký hiệu S3 còn nguyên vẹn; 01 bì niêm phong ký hiệu A còn nguyên vẹn; 01 bì niêm phong ký hiệu K còn nguyên vẹn; 01 quần soóc vải màu xanh; 10 mảnh giấy màu trắng có chữ có kích thước 3x3 cm.

+ Tịch thu 02 điện thoại gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh; 01 điện thoại di động OPPO màu trắng và số tiền 4.600.000 đồng, sung quỹ nhà nước do bị cáo Đỗ Sỹ N bán ma túy mà có.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định sung công quỹ Nhà nước.

Về nguồn gốc số Heroine N bán cho M, T2 và cơ quan điều tra khám xét thu giữ. Quá trình điều tra, N khai B đưa cho N để bán cho B và N đã bán cho nhiều người (không rõ tên, địa chỉ) để được B trả công bằng ma túy sử dụng cho bản thân và có chỗ ăn, ở, tại nhà B. CQĐT đã tiến hành lấy lời khai của Lưu Văn B, đối chất và củng cố các tài liệu tuy nhiên căn cứ vào các tài liệu chưa đủ chứng cứ xác định được B đã giao ma túy cho Ng bán kiếm lời; đồng thời không xác định được lai lịch địa chỉ những người mà N đã bán ma túy cho, nên Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ xem xét xử lý đối với B và chưa đủ cơ sở xác định hành vi bán ma túy nhiều lần của N.

Đối với hành vi Nguyễn Hữu M và Triệu Văn T2 sử dụng ma túy tại nhà của Lưu Văn B, trong quá trình điều tra căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ thấy B không biết M và T2 sử dụng ma túy tại nhà mình nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với B.

Đối với Nguyễn Hữu M và Triệu Văn T2 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan CSĐT, Công an huyện Đại Từ chuyển hồ sơ đến Công an xã T và Công an xã L để xử phạt hành chính theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38 Điều 47 của BLHS năm 2015; Điều 106 Điều 136 và Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Sỹ N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Sỹ N 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 09/10/2021.

Về phạt bổ sung: Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Quyết định tạm giam bị cáo Đỗ Sỹ N 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

Về vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu S2 còn nguyên vẹn; 01 bì niêm phong ký hiệu S3 còn nguyên vẹn; 01 bì niêm phong ký hiệu A còn nguyên vẹn; 01 bì niêm phong ký hiệu K còn nguyên vẹn; 01 quần soóc vải màu xanh; 10 mảnh giấy màu trắng có chữ có kích thước 3x3 cm.

+ Tịch thu 02 điện thoại gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh; 01 điện thoại di động OPPO màu trắng và số tiền 4.600.000 đồng, sung quỹ nhà nước do N bán ma túy mà có.

(Tình trạng, đặc điểm của vật chứng như trong mô tả tại quyết định chuyển vật chứng số 15/QĐ-VKSĐT ngày 02/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ).

Về án phí: Buộc bị cáo Đỗ Sỹ N phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- Công an huyện Đại Từ (3b);
- VKSND huyện Đại Từ (1b);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên (1b);
- Chi cục THADS huyện Đại Từ (1b);
- THAHS (2b);
- Bị cáo, người có QLNVLQ (1b);
- Thông báo UBND xã T;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Nguyễn Kao Hoàng